

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-4-2024  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:* Không tham gia.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 829/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Phan Thị Mỹ T](#), sinh năm 1996 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: [Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

- Bị đơn: Anh [Nguyễn Thành L](#), sinh năm 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: [Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị [Phan Thị Mỹ T](#) trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh [Nguyễn Thành L](#) sống chung và đăng ký kết hôn năm 2017, tại [xã Ủ nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh chị không còn sống chung từ tháng 5/2023 tới nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh [Nguyễn Thành L](#).

Về con chung: Chị và anh [Nguyễn Thành L](#) có 01 người con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#) sinh ngày 07/9/2018. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh [Nguyễn Thành L](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh [Nguyễn Thành L](#) trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị [Phan Thị Mỹ T](#) về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị [Phan Thị Mỹ T](#). Vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị [Phan Thị Mỹ T](#).

Về con chung: Anh đồng ý giao 01 người con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#) sinh ngày 07/9/2018 cho chị [Phan Thị Mỹ T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) yêu cầu ly hôn với anh [Nguyễn Thành L](#) và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; anh [Nguyễn Thành L](#) đang cư trú tại [ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã [X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2017, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị [Phan Thị Mỹ T](#) yêu cầu được ly hôn với anh [Nguyễn Thành L](#) vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm anh [L](#) đồng ý ly hôn với chị [T](#). Cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Phan Thị Mỹ T](#) là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) thống nhất có 01 người con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#) sinh ngày 07/9/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu [H](#) cho chị [Phan Thị Mỹ T](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu [Nguyễn Gia H](#) sinh ngày 07/9/2018 cho chị [Phan Thị Mỹ T](#) trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị [Phan Thị Mỹ T](#) không yêu cầu anh [Nguyễn Thành L](#) cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, chị [Phan Thị Mỹ T](#) và anh [Nguyễn Thành L](#) cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, nội dung bản tự khai thể hiện đầy đủ, thống nhất và không có mâu thuẫn với nhau nên Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị [Phan Thị Mỹ T](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Thành L](#).

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu [Nguyễn Gia H](#) sinh ngày 07/9/2018 cho chị [Phan Thị Mỹ T](#) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động.

Chị [Phan Thị Mỹ T](#) không yêu cầu anh [Nguyễn Thành L](#) cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh [Nguyễn Thành L](#) được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị [Phan Thị Mỹ T](#) phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm

ứng án phí chị [Phan Thị Mỹ T](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0009099 ngày 15/11/2023 được tính trừ vào án phí. Chị [Phan Thị Mỹ T](#) đã nộp đủ án phí.

**6.** Về quyền kháng cáo: Chị [Phan Thị Mỹ T](#), anh [Nguyễn Thành L](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang**